

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 11

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	46	1,24 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	46	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	3	1,5 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	1,5 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	1,2	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	1,24 m ² /học sinh
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.432m ²	4,71 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7.409,8m ²	3,05 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56m ²	1,24 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	67,86m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	158,34m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	509 m ²	
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)	160 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	1 bộ/khối	
2	Khối lớp 11	1 bộ/khối	
3	Khối lớp 12	1 bộ/khối	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (đơn vị tính: bộ)	138	18 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	75	1,4 thiết bị/lớp
1	Ti vi	53	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2	Cassette	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	0
5	Thiết bị khác...	4	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	50m ²
XI	Nhà ăn	504m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Số phòng 20 1168 m ²	710 học sinh	1,64m ²
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	đạt chuẩn		x		0,16m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

3	Thủ quỹ	1			1									
4	Nhân viên y tế	1				1								
5	Nhân viên thư viện	1			1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1								
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1									
9	Nhân viên học vụ	1			1									
10	Nhân viên bảo vệ	3						3						
11	Nhân viên phục vụ	3						3						
12	Nhân viên bảo trì điện, nước	1						1						

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh